



CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG.....	3
Thông tin khái quát	3
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
Định hướng phát triển	5
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018	6
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
Tình hình tài chính	8
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.....	9
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	11
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018	11
Những tiến bộ Công ty đạt được.....	12
Báo cáo tình hình tài chính	13
Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.....	14
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	16
Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018	16
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018	17
Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019	Error! Bookmark not defined.
Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	18
Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	19

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI
Tên tiếng Anh:	TRACIMEXCO - SUPPLY CHAINS AND AGENCY SERVICES J.S COMPANY
Tên viết tắt:	TRA-SAS
Mã cổ phiếu:	TRS
Logo:	
Giấy CN ĐKKD:	Số 0304184415 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 24/01/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 01/06/2018.
Vốn điều lệ:	24.395.200.000 đồng
Vốn đầu tư CSH:	130.494.958.398 đồng
Trụ sở chính:	34 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến thành, Q1, TP. HCM.
Số điện thoại:	(028) 39250 222
Số fax:	(028) 39250 555
Email:	info@trasas.com.vn
Website:	http://www.trasas.com.vn

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hàng hóa ven biển và đường bộ.
- Đại lý vận tải đường biển; Đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ khai thuê hải quan.

Địa bàn kinh doanh:

Stt	Đơn vị	Thông tin
1	Văn phòng Công ty	34 Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1, TP.HCM Điện thoại: (84 28) 39250222 Fax: (84-28) 39250986 Website: www.trasas.com.vn
2	Trung Tâm Sân bay Tân Sơn Nhất (TFS)	6 Bis Thăng Long, Q. Tân Bình, Tp.HCM Điện thoại: (84-28) 39487546 Fax: (84-28) 38115752
3	Chi nhánh Bình Dương	Thửa đất số 1011, tờ bản đồ số DC10.7, KP Đồng An 3, Phường Bình Hòa, TX. Thuận An, Bình Dương Điện thoại: (+84 8) 62830208 Fax: (+84 8) 62830261
4	Trung tâm Dịch vụ Kho vận	6/4, Ấp Đồng An, Xã Bình Hòa, H. Thuận An, Dĩ An, Bình Dương
5	Chi nhánh Hà Nội	Số 25, Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (+84 24)3934 6768
6	Văn Phòng Hải Phòng	Tầng 6, tòa nhà ACB, 15 Hoàng Diệu, Hải Phòng Điện thoại: (+84 31) 3569284 Fax: (+84 31) 3569286
7	Văn Phòng Đà Nẵng	55 Dương Khê, Phường Mỹ An, Quận Ngũ hành Sơn, TP Đà Nẵng. Điện thoại: (+84 23) 63932282 Fax:(+84 23) 63932282

Định hướng phát triển

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hậu cần của chuỗi cung ứng. Trong những năm tới, TRA-SAS sẽ đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng cường đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kho bãi, tiếp cận và liên kết với đối tác theo mô hình chuỗi cung ứng trong lĩnh vực bán lẻ, song song với việc củng cố và duy trì mối quan hệ hợp tác với các đại lý và khách hàng truyền thống. Bên cạnh đó, Công ty ngày càng nâng cao năng lực quản lý, nâng cấp phần mềm quản trị, kiện toàn tổ chức theo hướng chuyên môn hóa trong lĩnh vực chuỗi cung ứng.

Trong những năm qua, Công ty đã mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất mới, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, dịch vụ khai thác kho bãi, vận chuyển nội địa, đại lý thông quan và xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ và người lao động... Công ty có một bộ máy năng động luôn hướng vào hoàn thiện các dịch vụ chuỗi cung ứng, luôn giữ vững quy mô phát triển, ổn định tài chính, tiếp cận, mở rộng quan hệ với nhiều đối tác khách hàng, các hãng vận chuyển, Đại lý giao nhận trong và ngoài nước. Đến nay Công ty đã là một doanh nghiệp được khách hàng tín nhiệm trong lĩnh vực: chuỗi cung ứng, vận tải nội địa, dịch vụ kho bãi, và đại lý thông quan.

Công ty định hướng và tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi, trong đó mũi nhọn là hoạt động dịch vụ chuỗi cung ứng gắn liền các hoạt động thương mại, đại lý, vận tải hàng hóa nội địa và quốc tế, khai thác và vận hành kho bãi linh hoạt với định hướng phát triển dịch vụ quản lý hàng tồn kho.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh****Sản phẩm, dịch vụ của Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và phân phối hàng tiêu dùng, được biết đến như một đối tác quan trọng về giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, dịch vụ kho bãi và vận tải nội địa với hầu hết các khu công nghiệp, khu chế xuất, các Nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, Công ty còn là đối tác phân phối hàng tiêu dùng cho các Công ty, Tập đoàn Đa quốc gia như William Grant & Son, McDonalds'Việt Nam, Starbucks Việt Nam, GoldenABC, Intel, QSR, SaladStops – MFT, Inkcups US, Lobkovicz, đồng thời là đối tác cung cấp cho hệ thống siêu thị, Trung tâm thương mại và hệ thống bán lẻ trong cả nước.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**❖ Cơ cấu doanh thu của các nhóm sản phẩm***Đơn vị tính: Ngàn đồng*

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		%(+/-)
	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	
Doanh thu bán hàng hoá	281.716.709	61,43	459.517.786	73,77	63,11
Doanh thu cung cấp dịch vụ	176.885.300	38,57	163.370.690	26,23	-7,64
Tổng cộng	458.602.009	100	622.888.476	100	35,82

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của TRA-SAS)

Hoạt động vận tải và logistics Việt Nam đang trên đà phát triển cùng với sự gia tăng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Theo công bố mới đây của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam đang xếp ở vị trí 39 với điểm số LPI (Logistics performance index - chỉ số năng lực quốc gia về Logistics) được cải thiện đáng kể: 3.27, xếp thứ 3 trong khối ASEAN (sau Singapore vị trí 7 và Thái Lan vị trí 32) bảng xếp hạng hoạt động Logistics 2018, được đánh giá là có hiệu suất dịch vụ logistics tốt hơn hẳn các thị trường có mức thu nhập tương đương. Việt Nam hiện đang có nhiều lợi thế để phát triển ngành vận tải và logistics: (1) Trao đổi thương mại toàn cầu gia tăng cùng với việc hội nhập kinh tế quốc tế và việc ký kết thành công các Hiệp định tự do thương mại; (2) Vị trí địa lý thích hợp để xây dựng các trung tâm trung chuyển của khu vực Đông Nam Á; (3) Cơ sở hạ tầng: kho bãi, đường cao tốc, cảng biển, cảng hàng không... được cải thiện. Bộ Công thương đánh giá năm 2018 ngành logistics có mức độ tăng khoảng 12-14%. Số lượng các doanh nghiệp vận tải và logistics hiện nay là 3.000 doanh nghiệp, bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không... đã tạo ra sức ép cạnh tranh lên hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tổng doanh thu sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 đạt 622,9 tỷ đồng, tăng gần 35,82% so với mức 458,6 tỷ đồng vào năm 2017. Trong đó, doanh thu bán hàng đạt 459,5 tỷ đồng, chiếm

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

khoảng ba phần tư cơ cấu doanh thu, tăng 63,11% so với năm 2017 và doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 163,4 tỷ đồng, giảm 7,64% so với cùng kỳ năm trước.

❖ Chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
01	Giá vốn hàng bán	359.186.701	78,62	511.210.772	82,30
02	Chi phí bán hàng	35.372.431	7,74	38.406.853	6,18
03	Chi phí QLDN	41.039.092	8,98	44.614.069	7,18
04	Chi phí tài chính	2.743.137	0,60	3.900.776	0,63
05	Chi phí khác	687.149	0,15	1.353.083	0,22
Tổng cộng		439.028.510	96,09	599.485.553	96,51

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của TRA-SAS)

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí hoạt động của Công ty và tỷ trọng này có xu hướng tiếp tục tăng trong giai đoạn 2017- 2018 vừa qua.

Nhìn chung tỷ lệ giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu của Công ty được duy trì khá ổn định qua hai năm 2017-2018 chứng tỏ Công ty đã chủ động kiểm soát được chi phí đầu vào, hạn chế tối đa các chi phí phát sinh để đạt mức lợi nhuận mục tiêu.

Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ở mức phù hợp so với các Công ty trong cùng ngành. Dịch vụ của Công ty với chất lượng tốt thỏa mãn yêu cầu của khách hàng mục tiêu nên duy trì khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

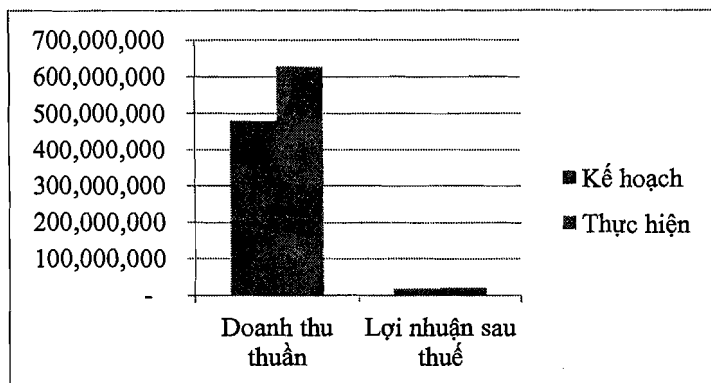
Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Vốn điều lệ	24.395.200	24.395.200	100,00%
Doanh thu thuần	480.000.000	621.138.443	129,40%
Lợi nhuận sau thuế	18.400.000	21.752.443	118,22%
Tỷ lệ LNST/DTT	3,83%	3,50%	91,38%
Tỷ lệ LNST/VĐL	75,42%	89,17%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của TRA-SAS)

Năm 2018, hoạt động kinh doanh của TRA-SAS đã đạt được những kết quả sau:



Doanh thu: Doanh thu thuần năm 2018 đạt 621,1 tỷ đồng, hoàn thành 129,40% kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế: LNST năm 2018 đạt 21,75 tỷ đồng, hoàn thành 118,22% kế hoạch.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần là 3,50%, giảm 8,62% so với kế hoạch đề ra.

Với nhận định tình hình kinh tế năm 2018 chưa có nhiều diễn tiến thuận lợi, giá cả nhiên liệu biến động phức tạp, các hoạt động vận tải luôn gặp khó khăn do hệ thống giao thông luôn bị áp lực bởi vấn nạn kẹt xe. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị TRA-SAS xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018 trên cơ sở thận trọng với mức doanh thu và lợi nhuận dự kiến là 480 tỷ đồng và 18,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, dù chịu tác động của tình hình kinh tế thế giới nhưng kết quả thực hiện của doanh thu thuần đạt là 621,1 tỷ đồng, vượt 29,40% so với kế hoạch đặt ra. Đồng thời, kết quả thực hiện của lợi nhuận sau thuế đạt 118,22% so với kế hoạch đặt ra, và tăng 28,21% so với năm trước.

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	341.248.615	401.731.847	17,72
Doanh thu thuần	456.867.637	621.138.443	35,96
Lợi nhuận từ HĐKD	19.554.093	23.305.785	19,19
Lợi nhuận khác	1.896.335	4.219.175	122,49
Lợi nhuận trước thuế	21.450.428	27.524.961	28,32
Lợi nhuận sau thuế	16.965.792	21.752.443	28,21

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của TRA-SAS)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,16	1,14
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,89	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	61,76	63,64
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	161,50	175,03
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	7,77	10,75
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,39	1,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,71	3,50
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	13,00	14,89
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	4,97	5,41
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,28	3,75

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành:	2.430.120
Loại cổ phần:	Cổ phiếu phổ thông
Trong đó:	
- SL cổ phần chuyển nhượng tự do:	2.317.924
- SL cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	112.196

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/12/2018**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	136	2.338.220	96,22%
	- Tổ chức	3	492.298	20,26%
	- Cá nhân	133	1.845.922	75,96%
2	Cổ đông nước ngoài	2	91.900	3,78%
	- Tổ chức	1	91.400	3,76%
	- Cá nhân	1	500	0,02%
	Tổng cộng	138	2.430.120	100%

(Nguồn: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – chi nhánh Tp.HCM)

Trong đó, danh sách các cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của TRA-SAS như sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Công ty CP XNK và Hợp tác đầu tư GTVT (TRACIMEXCO)	36 Bạch Đằng, P.2, Q.Tân Bình, Tp.HCM	408.398	16,74%
2	Nguyễn Văn Quý	2/27a Thăng Long, P.4, Q. Tân Bình, Tp.HCM	478.922	19,63%
3	Trần Việt Huy	34 Nguyễn Thị Nghĩa, Q1, TP Hồ Chí Minh	440.390	18,05%
4	Đỗ Văn Mười	24/7 Phùng Văn Cung, P.7, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	438.962	17,99%
5	Nguyễn Như Song	123 Dương Văn An, Đô Thị An Phú - An Khánh, An Phú, Quận 2, TP.HCM	152.100	6,23%
@	Tổng cộng		1.918.772	78,65%

(Nguồn: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – chi nhánh Tp.HCM)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Thuận lợi:

- Sự nỗ lực đầy quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự cố gắng không ngừng cùng với trình độ chuyên môn cao của toàn thể CBCNV đã mang lại những hiệu quả đáng kể trong sự nghiệp phát triển chung của Công ty và đã đạt được nhiều kết quả khả quan.
- Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty được Ban lãnh đạo vạch ra trên cơ sở ngành nghề kinh doanh cốt lõi, chuyên môn hóa kỹ năng phù hợp và đáp ứng nhu cầu của thị trường hiện nay. Mục tiêu hoạt động của Công ty là đáp ứng và nâng cao chất lượng dịch vụ với đối tác và khách hàng hiện hữu qua việc Công ty không ngừng đầu tư thiết bị, nhà kho, phương tiện vận chuyển, nâng cao nghiệp vụ quản lý đáp ứng kịp thời với sự phát triển chung của xã hội.
- Tình hình đầu tư cơ sở hạ tầng trong nước đã có rất nhiều tiến bộ mang tính đột phá, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư phát triển cảng biển trong đó có các cảng nước sâu với thiết bị và năng suất bốc dỡ ngang tầm khu vực, mở rộng đường nối các cảng với các khu công nghiệp và đô thị, phát triển thêm các đường cao tốc mới kết nối tốt hơn các vùng miền và các tỉnh.
- Hiện nay, vận tải đường biển chiếm hơn 80% tổng nhu cầu vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam. Hội nhập kinh tế quốc tế làm gia tăng lượng hàng hóa trung chuyển qua các cảng biển. Từ đó cũng kéo theo sự phát triển của vận tải đường bộ, và các dịch vụ lưu kho, bãi.
- Sự ổn định về chính trị, môi trường kinh tế vĩ mô ngày càng được hoàn thiện là tiền đề thu hút đầu tư của nước ngoài, từ đó góp phần làm gia tăng lượng hàng hóa xuất nhập khẩu.

Khó khăn:

- Hoạt động của Công ty chịu sự tác động trực tiếp từ những biến động của nền kinh tế trong nước trong giai đoạn 2017 – 2018 nói riêng, đồng thời chịu ảnh hưởng chung của các yếu tố kinh tế trên thế giới như sự biến động tỷ giá, giá vàng, giá dầu và lãi suất cho vay.
- Tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục tác động làm cho thị trường giao nhận vận tải tiếp tục trầm lắng, nhiều mảng dịch vụ suy giảm. Các quy định mới của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải, hải quan,... có tác động nhiều chiều với hoạt động giao nhận vận tải, nhất là vận tải container bằng ô tô. Các dịch vụ vận tải quốc tế giảm và mức lãi gộp trên đơn vị dịch vụ giảm nhanh.
- Trong bối cảnh tình hình cạnh tranh trong ngành ngày càng diễn ra gay gắt, các doanh nghiệp trong nước có nguy cơ ngày càng phụ thuộc hoặc rơi vào tay của các công ty nước ngoài. Cùng với xu hướng phát triển của thương mại điện tử, sự gia nhập thị trường Việt Nam của các ông lớn bán lẻ nước ngoài làm gia tăng nguy cơ thâm thụt các kênh logistics địa phương khiến các doanh nghiệp trong nước gặp nhiều bất lợi.
- Thị trường giao nhận vận tải cạnh tranh ngày càng cao với sự phát triển ồ ạt về số lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

nhất là có sự liên doanh liên kết của các công ty, tập đoàn nước ngoài. Theo Bộ Công Thương, từ một vài doanh nghiệp giao nhận quốc doanh đầu thập niên 1990, đến cuối năm 2018, Việt Nam đã có hơn 3000 doanh nghiệp vận tải bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không,....

- Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu còn nhiều khó khăn. Giá cả nhiên liệu và một số yếu tố đầu vào diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng tới công tác dự báo, lên kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Vốn điều lệ	24.395.200	24.395.200	100,00%
Doanh thu thuần	480.000.000	621.138.443	129,40%
Lợi nhuận sau thuế	18.400.000	21.752.443	118,22%
Tỷ lệ LNST/DTT	3,83%	3,50%	91,38%
Tỷ lệ LNST/VĐL	75,42%	89,17%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của TRA-SAS)

Những tiến bộ Công ty đạt được

Vị thế của Công ty trong ngành:

Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty đã xây dựng được một chuỗi cung ứng dịch vụ khép kín cho lĩnh vực giao nhận hàng hóa: vận tải biển và hàng không quốc tế, thủy bộ trong nội địa, khai thuê hải quan, Nhập Khẩu Ủy thác, giải pháp tài chính tài trợ cho các thuế Nhập khẩu, kho bãi và quản lý tồn kho, giao hàng đến hệ thống phân phối và siêu thị... So với các đơn vị khác hoạt động cùng lĩnh vực, lợi thế của TRA-SAS là có cơ sở vật chất kỹ thuật được trang bị đầy đủ và hiện đại cùng đội ngũ nhân viên có trình độ nghiệp vụ giao nhận chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường.

Có mạng lưới chi nhánh, văn phòng đại diện ở các khu vực và cảng biển quan trọng của Việt Nam (TP. HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hà Nội).

Khả năng cạnh tranh cao nhờ quy trình dịch vụ được tổ chức khép kín từ khâu Tiếp nhận – Vận chuyển – Lưu kho bãi – Thu gom hàng hóa. Trong đó, điểm mạnh của Công ty là có hệ thống kho bãi rộng lớn, hệ thống xe đầu kéo vận chuyển chuyên nghiệp, đội ngũ lãnh đạo, nhân viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, giao nhận vận chuyển hàng hóa.

Có một bộ máy lãnh đạo có nhiệt huyết và rất nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh kho vận.

Thương hiệu:

Trong những năm qua, Công ty đã mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất mới, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác kho bãi và xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn. Công ty có một bộ máy năng động luôn hướng vào hoàn thiện các dịch vụ giao nhận, luôn giữ vững quy mô phát triển, ổn định tài chính, mở rộng quan hệ với nhiều đối tác khách hàng, các hãng vận chuyển, các nhà giao nhận trong và ngoài nước, đến nay Công ty đã là một doanh nghiệp được khách hàng tin nhiệm trong lĩnh vực: vận tải thủy, bộ, dịch vụ kho bãi, và giao nhận hàng hóa.

Về bộ máy quản trị, điều hành:

Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến liên tục theo hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành Công ty trong quá trình phát triển và hội nhập. Hướng đến việc cải tiến bộ máy quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế, TRA-SAS đã phần nào đáp ứng được yêu cầu phát triển, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Về nguồn nhân lực:

Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt HĐQT và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực vận tải, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản trị Công ty. Tất cả cán bộ quản lý điều hành của Công ty đều có trình độ đại học hoặc sau đại học và giàu kinh nghiệm, cán bộ kinh doanh có chuyên môn sâu, nhanh nhạy và am hiểu thị trường luôn gắn bó với Công ty qua những năm hoạt động.

Sự tập trung và thống nhất quản lý nguồn nhân lực này là một lợi thế khá lớn của Công ty so với các Công ty khác. Với môi trường làm việc tốt và chế độ đãi ngộ phù hợp, Công ty đã thu hút được nhiều nhân tài đến với Công ty. Thông qua nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm và tràn đầy nhiệt huyết này, Công ty hoàn toàn có thể triển khai những chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của mình một cách toàn diện và thực hiện thành công chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

Báo cáo tình hình tài chính**Tình hình tài sản***Đơn vị tính: Ngàn đồng*

Stt	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018
I	Tài sản ngắn hạn	231.625.492	286.506.663
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	35.262.588	22.254.085
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	344.965	344.965
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	138.881.617	217.0963.580

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Stt	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018
-	Hàng tồn kho	53.427.630	41.691.305
-	Tài sản ngắn hạn khác	3.708.692	4.252.728
II	Tài sản dài hạn	109.623.124	115.225.184
-	Các khoản phải thu dài hạn	-	
-	Tài sản cố định	102.032.855	108.540.109
-	Tài sản dở dang dài hạn	1.780.675	
-	Tài sản dài hạn khác	5.809.594	6.685.075
@	TỔNG TÀI SẢN	341.248.615	401.731.847

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của TRA-SAS)

Tình hình nguồn vốn

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018
I	Nợ Phải Trả	210.753.657	255.663.946
-	Nợ ngắn hạn	200.033.657	250.663.946
II	Vốn chủ sở hữu	130.494.958	146.067.902
@	TỔNG NGUỒN VỐN	341.248.615	401.731.847

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của TRA-SAS)

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
Doanh thu thuần	621.138.443	620.000.000
Lợi nhuận HĐKD	23.305.785	23.000.000
Lợi nhuận trước thuế	27.524.961	28.000.000
Lợi nhuận sau thuế	21.752.443	22.400.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của TRA-SAS)

Cơ sở thực hiện kế hoạch

❖ Kế hoạch đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh

- Đầu tư xây dựng mới thêm hệ thống kho bãi bổ sung năng lực hoạt động kho vận của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác thị trường cho tuyến nội địa (mục tiêu là các khách hàng có lượng hàng lớn, ổn định cả năm, đặc biệt chú trọng ký hợp đồng theo phương thức sử dụng dịch vụ trọn gói của công ty, để có thể tận dụng hết lợi thế của toàn bộ hệ thống). Phân đấu tăng trưởng thị phần vận tải nội địa năm 2019 lớn hơn so với năm 2018.
- Tập trung phát triển hệ thống chuỗi cung ứng, hỗ trợ các tập đoàn bán lẻ của nước ngoài tham gia thị trường nội địa trong xu thế logistics ngành thương mại điện tử - bán lẻ bùng nổ;
- Tập trung mạnh vào các thị trường xuất, nhập khẩu hàng tiêu dùng truyền thống có mức tăng ổn định, cuộc phí cạnh tranh và khai thác được thế mạnh của TRA-SAS trong quan hệ với các hãng hàng không phù hợp với các thị trường này;

❖ Công tác quản lý công ty

- Tăng cường giám sát và triển khai thực hiện việc quản lý Công ty theo quy định tại Điều lệ sửa đổi và các Quy chế quản lý nội bộ đã ban hành;
- Tập trung thực hiện các dịch vụ logistics, vận chuyển hàng hóa nội địa;
- Tập trung mạnh vào các thị trường xuất, nhập khẩu hàng tiêu dùng truyền thống có mức tăng ổn định, cuộc phí cạnh tranh và khai thác được thế mạnh của TRA-SAS trong quan hệ với các hãng hàng không phù hợp với các thị trường này;
- Chú trọng đến chất lượng dịch vụ và đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất, giảm thiểu những sai sót nghiệp vụ;
- Hợp lý hóa các chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm các chi phí văn phòng, quản lý chặt chẽ các khoản chi phí làm hàng, chi phí thuê dịch vụ ngoài;
- Duy trì nhân sự hợp lý, tinh gọn đối với nhân viên hiện trường và nhân viên nghiệp vụ trong văn phòng, thu hút nhân viên bán hàng có chất lượng bằng chính sách thu nhập và khen thưởng phù hợp.

Tình hình chung của thị trường vận tải biển năm 2018

- Kinh tế trong nước năm 2018 được nhận định là đang có xu hướng trên đà tăng trưởng ổn định. Các chính sách ban hành trong năm 2018 đã phát huy tác dụng, tạo điều kiện cho khu vực doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 tăng 7,08% so với năm 2017. Tuy nhiên, giá xăng dầu, tỷ giá vẫn còn nhiều biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải, logistics.
- Công bố mới đây của Ngân hàng Thế giới cho biết, Việt Nam đang xếp ở vị trí 39 trong bảng xếp hạng hoạt động logistics 2018 với điểm số LPI (Logistics Performance Index - chỉ số năng lực quốc gia về logistics) được cải thiện đáng kể - đạt 3,27 điểm, xếp thứ 3 trong khối ASEAN (sau Singapore vị trí 7 và Thái Lan vị trí 32) và được đánh giá có hiệu suất dịch vụ logistics tốt hơn các thị trường có mức thu nhập tương đương.
- Tuy nhiên, giá xăng dầu vẫn còn nhiều biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải, logistics. Năm 2018, giá nhiên liệu trên thị trường thế giới tăng khá mạnh đến đầu tháng 10/2018, sau đó giá xăng dầu thế giới liên tục giảm mạnh cho đến thời điểm cuối tháng 12/2018.
- Năm 2018, mặc dù vẫn rất nhiều khó khăn song vận tải, cảng biển đều có sự tăng trưởng đáng ghi nhận. Theo báo cáo của Cục Hàng hải Việt Nam, tính đến tháng 12/2018, đội tàu biển Việt Nam có 1.593 tàu, tổng trọng tải khoảng 7,8 triệu DWT, đứng thứ 4 trong khu vực ASEAN và thứ 30 trên thế giới. Trong đó, đội tàu container tăng từ 19 tàu (năm 2013) lên 41 tàu trong (năm 2018), tăng bình quân khoảng 20%/năm. Tổng sản lượng vận tải do đội tàu biển Việt Nam thực hiện ước đạt 144,6 triệu tấn, khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt hơn 153 triệu tấn.km, tăng 10,9% so với năm 2017, chiếm tỷ trọng 55,6% trong tổng lượng hàng hóa luân chuyển của tất cả các phương thức vận tải.
- Sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ấn tượng, ước đạt 524,7 triệu tấn, tăng 19% so với năm 2017. Trong đó, không bao gồm sản lượng hàng hóa quá cảnh không bốc dỡ, riêng khối lượng hàng container thông qua cảng biển ước đạt 17,8 triệu TEUs (1TEU tương đương container 20 feet, chiếm thể tích khoảng 39m³), tăng 24% so với năm 2017.
- Thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu của đội tàu Việt Nam vẫn duy trì ở mức khoảng 10-12%, trong đó thị phần vận tải hàng khô tổng hợp chiếm 12%, hàng container chiếm 8%, hàng lỏng chiếm 8%. Thị trường vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của đội tàu Việt Nam chủ yếu là các nước Trung Quốc, Đông Nam Á, Châu Á, một số tàu biển đã chở hàng xuất đi các nước Đông Âu.
- Tuy nhiên, với 1.300 doanh nghiệp tham gia cung cấp các loại hình dịch vụ hàng hải tại Việt Nam, doanh nghiệp trong nước mới chỉ đáp ứng được ¼ nhu cầu thị trường và chỉ dừng lại ở

việc cung cấp dịch vụ cho một số công đoạn ban đầu như đóng gói, cho thuê kho bãi, làm dịch vụ hải quan... trong chuỗi logistics.

- Thị trường logistics Việt Nam đang trở nên sôi động hơn khi năm 2018 vừa qua chứng kiến nhiều doanh nghiệp ngành bán lẻ như Vincommerce (thuộc Tập đoàn Vingroup), FPT, Thế giới di động, Lotte... đang định hướng phát triển bán lẻ trực tuyến. Số lượng đơn hàng giao dịch qua các kênh trực tuyến gia tăng mạnh, khiến nhu cầu vận tải và logistics tăng cao, đặc biệt là dịch vụ giao hàng nhanh. Bên cạnh đó, sự gia nhập của các "ông lớn" thương mại điện tử thế giới như Alibaba (đã đầu tư Lazada), JD (đầu tư vào Tiki), Tencent (rót vốn vào Shopee) và Amazon (đang tìm hiểu thị trường) cũng sẽ góp phần thúc đẩy nhu cầu giao - nhận tại Việt Nam trong những năm tới sẽ trở nên sôi động hơn.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018

Với tác động của tình hình chung như trên, kết thúc năm tài chính 2018, Công ty ghi nhận doanh thu thuần hơn 621,1 tỷ đồng, tương ứng đạt 129,40% so với kế hoạch đề ra. Với sự nỗ lực tối đa của Ban điều hành trong việc tiết giảm các chi phí hoạt động, kết quả lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt hơn 21,75 tỷ đồng, đạt 118,22% kế hoạch lợi nhuận sau thuế 18,4 tỷ đồng mà Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2017 giao phó.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, bất thường và ban hành các Nghị quyết để quyết định các nội dung quan trọng về các lĩnh vực kế hoạch hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, tài chính... đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty.

Ngoài ra, tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đều xem xét, thảo luận và quyết định việc triển khai các nội dung kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Báo cáo việc giám sát Ban Giám đốc

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau:

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2018:

Trong năm 2018, Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể:

- Doanh thu thuần: đạt hơn 621,1 tỷ đồng, tương ứng đạt 129,40% so với kế hoạch đề ra
- Lợi nhuận sau thuế: đạt 21,75 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 118,22% so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế được ĐHĐCĐ giao phó.

Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT năm 2018

Nghị quyết của ĐHĐCĐ được Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 thì thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

a. Từ tháng 1/2018 đến tháng 4/2018:

Thù lao Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên HĐQT : 03 thành viên.
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên:
- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên (02) : 9.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao HĐQT 4 tháng đầu năm 2018: 112.000.000 đồng

Thù lao Ban kiểm soát

- Tổng số thành viên BKS : 03 thành viên
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên
- Trưởng Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng
- Thành viên (02) : 800.000 đồng/tháng

Tổng thù lao BKS 4 tháng đầu năm 2018: 10.400.000 đồng

b. Từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018:

Thù lao Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên HĐQT : 03 thành viên.
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên:
- Chủ tịch HĐQT : 11.000.000 đồng/tháng
- Thành viên (02) : 10.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao HĐQT 8 tháng cuối năm 2018: 248.000.000 đồng

Thù lao Ban kiểm soát

- Tổng số thành viên BKS : 03 thành viên
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên
- Trưởng Ban kiểm soát : 1.200.000 đồng/tháng
- Thành viên (02) : 1.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao BKS 8 tháng cuối năm 2018: 25.600.000 đồng

Như vậy :

- Tổng thù lao HĐQT năm 2018 : 360.000.000 đồng/năm
- Tổng thù lao BKS năm 2018 : 36.000.000 đồng/năm

Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ chuỗi cung ứng và giao nhận và vận tải hàng hóa, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và giữa Việt Nam với thế giới.

Trong vòng 5 năm tới, Công ty định hướng tập trung duy trì, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ chuỗi cung ứng, trên cơ sở hạ tầng hiện có và mở rộng liên doanh liên kết với các đối tác cùng ngành nghề, nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty.

Bên cạnh đó, TRA-SAS sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực ngành nghề kinh cốt lõi hoặc đồng tâm tiệm cận với các lĩnh vực cốt lõi, nâng cao uy tín và chất lượng dịch vụ, tìm kiếm đối tác và khách hàng mới, mở rộng thị trường, song song với việc củng cố và duy trì mối quan hệ hợp tác với các đại lý và khách hàng hiện hữu. Ngoài ra, Công ty không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn tổ chức theo hướng chuyên môn hóa và chú trọng đầu tư công nghệ làm cốt lõi cho sự phát triển, làm nền móng cho các dịch vụ logistics hiện đại cũng như tham gia sâu vào hoạt động của chuỗi cung ứng trong thời gian tới.

Công ty duy trì xây dựng định hướng phát triển hoạt động xuất nhập khẩu thương mại, vận tải hàng hóa để phù hợp với tình hình, đặc điểm của một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam cũng như hướng phát triển của ngành giao nhận, vận tải nói chung với mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hậu cần của chuỗi cung ứng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2019

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Quý